TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/DS-PT
Ngày: 28-01-2019
V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Xương

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2018/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp đòi tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2018/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2019/QĐPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1949, cư trú tại: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1960, cư trú tại: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là: Ông Lê Châu T, Luật gia thuộc Hội Luật gia tỉnh Bến Tre

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị Ngọc N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Ngày 25/4/2000 (âm lịch), bà có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ, dây hụi mệnh giá 2,5 chỉ vàng 24K 9999, gồm 13 phần, 03 tháng khui 01 lần, bà tham gia 01 phần, khi chơi hụi có làm giấy tờ. Bà đóng đến ngày mãn hụi với số vàng hốt được là 30 chỉ vàng nhưng bà N không giao hụi cho bà. Ngoài ra, trong dây hụi này bà có mua 01 phần hụi của bà Nguyễn Thị BP, khi mua không có làm giấy tờ, bà đóng cho bà N đến ngày mãn hụi với số vàng hốt được là 30 chỉ vàng 24K 9999 nhưng bà N cũng không giao hụi cho bà. Tổng cộng 02 phần hụi bà N còn nợ lại bà 60 chỉ vàng 24K 9999, sau đó bà N bỏ đi khỏi địa phương. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà N có nghĩa vụ trả cho bà 60 chỉ vàng 24K 9999 và không yêu cầu tính lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà rút yêu cầu đối với phần hụi mà bà mua của bà BP. Bà chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà N có nghĩa vụ trả cho bà 29 chỉ vàng 24K 9999 (sau khi trừ 01 chỉ vàng đầu thảo) và không yêu cầu tính lãi.

Theo đơn phản tố ngày 21/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:

Về dây hụi ngày 25/4/2000 (âm lịch), mệnh giá hụi, số hụi viên và bàH tham gia chơi một phần là đúng. Do các hụi viên khác không đóng hụi chết cho bà nên đến lần khui hụi thứ 09 thì bà đơn phương chấm dứt chơi hụi. Nay bà H yêu cầu bà trả cho bà H 30 chỉ vàng 24K 9999 bà không đồng ý. Bà chỉ đồng ý trả cho bà H 12 chỉ 03 phân vàng 24K 9999 là số vàng tham gia chơi hụi gốc.

Ngoài ra, ngày 15/5/2002 âm lịch bà có tổ chức dây hụi 500.000 đồng, dây hụi gồm 21 phần, 01 tháng khui 01 lần, bà H tham gia 01 phần, khi chơi hụi không có làm giấy tờ. Ngày 15/01/2003 (âm lịch), bà H hốt hụi được số tiền là 6.220.000 đồng, khi giao tiền hụi cho bà H, bà không có làm giấy tờ, sau khi hốt hụi bà H không đóng hụi chết cho bà, dây hụi này bà H còn nợ lại bà tiền hụi chết là 5.500.000 đồng. Do đó, bà có yêu cầu phản tố buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà 5.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày mãn hụi là ngày 15/01/2004 âm lịch cho đến ngày giải quyết xong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2018/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H đối với bà Nguyễn Thị Ngọc N về tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng H 29

(hai mươi chín) chỉ vàng 24k 9999.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Ngọc N về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc N 22.910.428 đồng (trong đó 5.500.000 đồng tiền gốc và 17.410.428 đồng tiền lãi) trong dây hụi 500.000 đồng mở ngày 15/5/2002 âm lịch.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc N trả 30 (ba mươi) chỉ vàng 24k 9999 trong phần hụi mua lại của bà Nguyễn Thị BP trong dây hụi 2,5 chỉ vàng 24K 9999 mở ngày 25/4/2000 âm lịch.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo bản án, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/11/2018, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc N kháng cáo yêu cầu sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2018/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Ngày 25/4/2000, hai bên có xác lập hợp đồng góp hụi, sau 18 năm bà H mới khởi kiện, trong thời gian đó pháp luật chưa cho phép chơi hụi, đến khi Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường có hiệu lực năm 2006 mới hướng dẫn hình thức chơi hụi. Nguyên đơn không chứng minh được đã đóng hụi đến mãn, trong khi bị đơn chỉ thừa nhận đóng đến 09 lần, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tố tụng: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; về nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm. Buộc bà N trả cho bà H 12,3 chỉ vàng 24k 9999. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà N về việc yêu cầu bà H trả số tiền nợ hụi là 5.500.000 đồng và lãi suất từ ngày mãn hụi là ngày 15/01/2004 (âm lịch) cho đến ngày giải quyết xong vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự trình bày thống nhất dây hụi mở ngày 25/4/2000 âm lịch do bà N làm chủ, loại hụi 2,5 chỉ vàng 24K, gồm 13 phần, 03 tháng khui một lần, bà H tham gia chơi 01 phần, tuy nhiên về thời gian đóng hụi và số vàng đóng hụi cũng như số vàng hốt hụi được thì các bên trình bày không thống nhất. Bà H trình bày bà đã đóng hụi đến mãn nên sẽ hốt hụi được tổng cộng là 30 chỉ vàng 24K sau khi trừ thảo 01 chỉ vàng 24K thì bà được nhận là 29 chỉ vàng 24K nhưng bà N lại không giao hụi cho bà. Phía bị đơn cho rằng trong dây hụi này chỉ tổ chức đến kỳ thứ 09 thì hụi bị vỡ, bà N đơn phương chấm dứt chơi hụi, vì vậy dây hụi này chưa mãn nên bà N chỉ đồng ý trả vốn lại cho bàH với số vàng đã đóng là 12 chỉ 03 phân vàng 24K. Theo xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm đối với những hụi viên tham gia chơi trong dây hụi là bà Nguyễn Thị BP, bà Nguyễn Thị H2 thì dây hụi này không bị vỡ giữa chừng, bà Cao Thị Ngọc H3 (em dâu của bà N) cho rằng dây hụi này mở đến kỳ thứ 08 thì bà N tự ý đơn phương chấm dứt chơi hụi trong khi bà N trình bày là đến kỳ thứ 9 và phía bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh được việc đã ngừng chơi dây hụi này. Như vậy, do bà H tham gia chơi hụi đến mãn mà bà N không trả tiền hụi cho bà H là vi phạm nghĩa vụ, xâm phạm đến quyền và lợi ích của bà H, do đó bà H khởi kiện yêu cầu bà N trả cho bà H 29 chỉ vàng 24k 9999 là có căn cứ Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[2] Đối với yêu cầu phản tố của bà N về việc cho rằng bà H cho tham gia chơi dây hụi 500.000 đồng mở vào ngày 15/5/2002 âm lịch, gồm 21 phần, một tháng khui 01 lần đến ngày 15/01/2003 bà H đã hốt hụi được 6.220.000 đồng nhưng không đóng hụi chết, bà N yêu cầu bà H trả số tiền hụi chết còn nợ là 5.500.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh từ ngày mãn hụi đến khi xét xử vụ án. Tuy nhiên, do thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi đã hết nên yêu cầu tính tiền lãi từ ngày mãn hụi của bà N là không phù hợp và bà N không cung cấp được giấy tờ chứng minh việc bà H có tham gia chơi hụi như trên và trong khi bà H cũng không thừa nhận có sự việc như bà N trình bày, đồng thời những người làm chứng cho bà N là bà Nguyễn Thị Ngọc L (em ruột bà N), bà Lê Thị Kim H1 chỉ thấy bà H có tham gia chơi dây hụi ngày 15/5/2002 âm lịch nhưng không thấy việc bà N có giao tiền hụi cho bà H. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không được chấp nhận, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2018/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

[3] Về chi phí trưng cầu giám định: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 1.500.000 đồng. Do bà Nguyễn Thị Ngọc N đã nộp tạm ứng chi phí trưng cầu giám định, do đó bà Nguyễn Thị Hồng H phải có nghĩa vụ trả lại bà Nguyễn Thị Ngọc N số tiền 1.500.000 đồng.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, bà Nguyễn Thị Ngọc N là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp án phí. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.089.000 đồng theo biên lai thu số 0005827 ngày 21/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Bà Nguyễn Thị Hồng H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.400.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005711 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội; bà Nguyễn Thị Ngọc N được miễn nộp. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà N là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019400 ngày 05/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2018/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 357, 429 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H đối với bà Nguyễn Thị Ngọc N về tranh chấp đòi tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng H 29 (hai mươi chín) chỉ vàng 24K 9999.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Ngọc N về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc N số tiền hụi là 22.910.428 đồng (trong đó gồm 5.500.000 đồng tiền gốc và 17.410.428 đồng tiền

lãi trong dây hụi 500.000 đồng mở ngày 15/5/2002 âm lịch.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc N trả 30 (ba mươi) chỉ vàng 24k 9999 trong phần hụi mua lại của bà Nguyễn Thị BP trong dây hụi 2,5 chỉ vàng 24K 9999 mở ngày 25/4/2000 âm lịch.

Về chi phí trưng cầu giám định: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 1.500.000 đồng. Do bà Nguyễn Thị Ngọc N đã nộp tạm ứng chi phí trưng cầu giám định, do đó bà Nguyễn Thị Hồng H phải có nghĩa vụ trả lại bà Nguyễn Thị Ngọc N 1.500.000 đồng.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc N được miễn nộp án phí. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.089.000 đồng theo biên lai thu số 0005827 ngày 21/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Bà Nguyễn Thị Hồng H được miễn nộp án phí. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.400.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005711 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc N được miễn nộp. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà N là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019400 ngày 05/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Dũng

THẨM PHÁN	THẨM PHÁN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Huỳnh Ngọc Dũng	**Bùi Thế Xương**	**Nguyễn Thị Ngọc H3**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Kim Của

Thẩm phán	**Thẩm phán**	**Chủ tọa phiên tòa**
Huỳnh Ngọc Dũng	**Nguyễn Kim Tư**	**Nguyễn Thị Ngọc H3**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Dũng